CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2020

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án: **SỰ GẮN KẾT CỦA SINH VIÊN VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG ĐẠI HỌC**

Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại Mã số: 9340121

Nghiên cứu sinh: Nguyễn Thị Đoan Trân Khóa: 2015

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn: GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân và PGS.TS. Bùi Thanh Tráng

NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

1. Đóng góp về học thuật

Thứ nhất, nghiên cứu đã chỉ ra mức độ tác động của bốn yếu thuộc nhận thức và đặc điểm cá nhân ảnh hưởng đến sự gắn kết của sinh viên ở trường đại học. Đó là: i) Giá dịch vụ cảm nhận, và khả năng hấp thu tác động tích cực đến sự gắn kết của sinh viên là hai mối quan hệ chưa được tìm thấy trước đây trong bối cảnh giáo dục đại học; ii) Với mục đích cuộc sống, nếu như các nghiên cứu trước đây cho rằng tác động đến sự gắn kết của sinh viên, thì kết quả nghiên cứu của tác giả lại không tìm thấy sự tồn tại của mối quan hệ này; và iii) Tác giả tìm thấy tính bền bỉ tác động tích cực đến sự gắn kết của sinh viên tương tự với kết quả của một số nghiên cứu trước đây, nhưng khác nhau ở cách thức đo lường sự gắn kết.

Thứ hai, nghiên cứu đã phát hiện vai trò điều tiết hỗn hợp của khả năng hấp thu và vai trò điều tiết thuần túy của mục đích cuộc sống đối với mối quan hệ giữa giá trị dịch vụ cảm nhận và sự gắn kết của sinh viên. Các phát hiện này rất có ý nghĩa bởi chúng chưa được tìm thấy trong các công bố trước đây.

Thứ ba, về kết quả của mô hình nghiên cứu, việc chỉ ra tác động rất lớn của sự gắn kết đối với chất lượng cuộc sống đại học là một bằng chứng thực nghiệm ứng dụng Lý thuyết tự quyết trong bối cảnh giáo dục đại học, bên cạnh bằng chứng ở những lĩnh vực khác.

Thứ tư, việc chứng minh hình thức đào tạo giữ vai trò điều tiết nhóm, khi tìm thấy sự khác biệt trong mối quan hệ giữa khả năng hấp thu với sự gắn kết giữa hai nhóm sinh viên tập trung và không tập trung, là một kết quả mang tính khám phá, có thể đưa đến gợi ý cho các nghiên cứu tiếp sau.

Và cuối cùng, kết quả phân tích một lần nữa khẳng định sự đồng thuận với các nghiên cứu trước đây khi giới tính bị bác bỏ vai trò kiểm soát đối với chất lượng cuộc sống đại học. Trong khi đó, vùng miền được chấp nhận là biến kiểm soát khi tìm thấy có sự khác biệt trong chất lượng cuộc sống giữa nhóm sinh viên học tại TP. Hồ Chí Minh và nhóm sinh viên học tại Hà Nội. Phát hiện này cũng là một gợi ý để có thể nghiên cứu khẳng định trong tương lai.

2. Đóng góp về phương pháp nghiên cứu

Thứ nhất, kết quả kiểm định thang đo bổ sung vào hệ thống thang đo lường các khái niệm giá trị dịch vụ cảm nhận, khả năng hấp thu, mục đích cuộc sống, tính bền bỉ, sự gắn kết của sinh viên và chất lượng cuộc sống đại học một bối cảnh nghiên cứu mới, đó là thị trường Việt Nam. Do vậy, điều này có thể hỗ trợ các nhà nghiên cứu hàn lâm và ứng dụng trong lĩnh vực marketing giáo dục tại Việt Nam và cộng đồng khoa học thế giới có thêm hệ thống thang đo đáng tin cậy phản ánh thị trường Việt Nam; đồng thời, tạo cơ sở xây dựng hệ thống thang đo thống nhất trong các nghiên cứu đa quốc gia.

Thứ hai, kết quả kiểm định thang đo cũng là tài liệu tham khảo đối với các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực tiếp thị giáo dục đại học. Quan trọng hơn, kết quả nghiên cứu một lần nữa cho thấy không nên đo lường các khái niệm tiềm ẩn bằng chính chúng. Lý do là mỗi đối tượng nghiên cứu có thể hiểu các biến tiềm ẩn theo nhiều cách khác nhau (Nguyễn Đình Thọ & Nguyễn Thị Mai Trang, 2011). Ý nghĩa của

việc đo lường khái niệm tiềm ẩn bằng nhiều biến quan sát là để gia tăng giá trị và độ tin cậy của thang đo.

Thứ ba, kết quả kiểm định mô hình đo lường trong nghiên cứu này có thể góp phần kích thích các nhà nghiên cứu về marketing giáo dục nói riêng và các nhà khoa học hành vi nói chung trong các nghiên cứu cần phải đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của thang đo, khi dùng chúng để đo lường nhằm đảm bảo giá trị của kết quả nghiên cứu.

Cuối cùng, bên cạnh việc phân tích dữ liệu theo mô hình cấu trúc tuyến tính để kiểm định mô hình và các giả thuyết nghiên cứu, tác giả còn sử dụng kỹ thuật phân tích đa nhóm để đi tìm sự khác biệt giữa các mô hình theo từng nhóm đối tượng khác nhau; thêm vào đó, kỹ thuật tìm thấy sự tồn tại của các biến điều tiết thuần túy và hỗn hợp cũng là một điểm nhấn về phương pháp trong nghiên cứu này. Do vậy, công trình nghiên cứu của tác giả có thể là tài liệu tham khảo trong kỹ thuật phân tích và đo lường đối với những ai quan tâm.

3. Đóng góp về thực tiễn

Trong chiến lược quản trị đại học, việc không ngừng gia tăng sự gắn kết của sinh viên là vô cùng cần thiết. Từ góc độ đại học, mọi nhà quản trị đều theo đuổi việc phát triển nhà trường bền vững; tuy vậy, phát triển bền vững trong giáo dục đại học vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức, mà một trong số đó có liên quan đến việc thiếu sự gắn kết của sinh viên. Việc nhận diện rõ mối quan hệ của từng yếu tố đối với sự gắn kết và chất lượng cuộc sống đại học sẽ giúp nhà quản trị đại học xác định các giải pháp cụ thể để tạo ra môi trường học tập gắn kết hơn, thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục cũng như cải thiện các yếu tố thuộc về đặc điểm cá nhân của sinh viên. Ở chiều ngược lại, các giải pháp này cũng sẽ giúp sinh viên phát huy giá trị bản thân và nâng cao chất lượng cuộc sống đại học của họ./-

NGHIÊN CỨU SINH

Nguyễn Thị Đoan Trân

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Freedom – Independence – Happiness

Ho Chi Minh City, 20 April 2020

ACADEMIC AND EMPIRICAL CONTRIBUTIONS OF THE THESIS

Thesis Title: **STUDENT ENGAGEMENT AND ITS RELATIONSHIP WITH QUALITY OF COLLEGE LIFE**

Major: Commercial Business Code: 9340121

Candidate: Nguyễn Thị Đoan Trân Course: 2015

Training institution: UEH

Supervisors: Prof.Dr. Đoàn Thị Hồng Vân & Assoc.Prof. Dr. Bùi Thanh Tráng

NEW CONTRIBUTIONS OF THE THESIS

1. Theoretical contribution

First, this study identified the effects of four factors of cognitive and personal characteristics on student engagement at Vietnam's universities. The results are as follows: (i) perceived service value and absorptive capacity impact positively on student engagement, which remains unexplored in the existing literature on higher education; (ii) concerning purpose in life, while previous studies demonstrated its relation to student engagement, no existence of such a linkage was detected in this study; and (iii) grit was found to have a positive association with student engagement, which is consistent with earlier findings, but the estimation techniques employed in the study are different.

Second, the study indicated the mixed (pure) moderating role of absorptive capacity (purpose in life) in the relationship between perceived service value and student engagement. These findings, previously unattainable, are therefore of crucial importance.

Third, the result showing the profound influence of student engagement on quality of college life is regarded as the empirical evidence of how self-

determination theory was applied in the context of higher education, aside from evidence in other fields.

Fourth, the justification for the group moderating effect of type of training, typified by difference levels of the linkage between absorptive capacity and engagement of full- and part-time students, is an exploratory result recommended for further research.

Last, the results of analysis, once again in line with earlier findings, rejected gender with its control over quality of college life. Contrarily, region was accepted as a control variable as there existed a gulf in quality of college life between two groups of students in Ho Chi Minh City and Hanoi, which can be fundamentally exploited in further studies.

2. Research method contribution

First, the scale test results add to the existing scale system the concepts of perceived service value, absorptive capacity, purpose in life, grit, student engagement, and quality of college life in a new context, i.e. the Vietnam's market. Hence, this supports academic and applied researchers in the field of education marketing in Vietnam and the global scientific community with more trustworthy scales reflecting the Vietnam's market, forming a basis for constructing a consistent scale system in multinational studies.

Second, the scale test results are also a source of reference for researchers in higher education marketing. More importantly, the study results implied that underlying concepts are not to be measured by themselves, due to the fact that research subjects each may perceive latent variables in different ways (Nguyen Dinh Tho & Nguyen Thi Mai Trang, 2011). The aim of measuring the underlying concepts using multiple observed variables is to augment the validity and reliability of the scales.

Third, the model test results in the study could motivate the researchers in education marketing in particular and behavioral scientists in general to evaluate the

validity and reliability of the scales applied in their measurement for optimal reliability of the results.

Finally, besides the linear structure modeling employed to check the research models and hypotheses, the multi-group analysis was performed to identify the differences between the models according to different groups of subjects. Also considered a highlight of the research methodology is the technique that was intended to capture the existence of pure and mixed moderating variables, serving as a useful point of reference in analysis and measurement.

3. Contribution to practice

In formulating higher education administration strategies, it is imperative to constantly boost student engagement. From this perspective, sustainability in college education has received rapt attention from all administrators; nevertheless, still confronting the process are numerous challenges, one of which is a lack of student engagement. Accurate identification of the relationship that each of the factors discussed in the study has with student engagement and quality of college life will likely give substantial rise to feasible solutions to a more coherent learning environment, through improving the quality of educational services as well as students' personal characteristics. The students, on the other hand, will profit from these solutions, which also maximize their values and enhance the quality of their college life.

PhD Candidate

Nguyễn Thị Đoan Trân